

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC CHO CÁN BỘ Y TẾ

1. Tên thuốc: AN TÂM PHỤC THÂN PV

2. Thành phần cấu tạo của thuốc: Công thức cho 1 viên An tâm phục thân PV

- Cao đặc hỗn hợp 0,6 g
(ương đương 2499,9 mg dược liệu, bao gồm:

| | |
|--|----------|
| Dương quy (<i>Radix Angelicae sinensis</i>) | 345,0 mg |
| Bạch truật (<i>Rhizoma Atractylodis macrocephalae</i>) | 345,0 mg |
| Phục linh (<i>Poria</i>) | 345,0 mg |
| Viên chí (<i>Radix Polypodii</i>) | 345,0 mg |
| Long nhãn (<i>Aurillus Longan</i>) | 345,0 mg |
| Hoàng kỳ (<i>Radix Astragali membranacei</i>) | 172,3 mg |
| Đương sâm (<i>Radix Codonopsis pilosulae</i>) | 172,3 mg |
| Toan táo nhân (<i>Semen Ziziphi mauritanicae</i>) | 172,3 mg |
| Đại táo (<i>Fructus Ziziphi jujubae</i>) | 86,0 mg |
| Cam thảo (<i>Radix Glycyrrhizae</i>) | 86,0 mg |
| Mộc hương (<i>Radix Saussureae lappae</i>) | 86,0 mg) |

- Tá được vữa đôi 1 viên.

3. Dạng bào chế:

- Viên nang cứng.

4. Quy cách đóng gói: 10 viên/ vỉ x 2 vỉ/ hộp; 10 viên/ vỉ x 3 vỉ/ hộp; 10 viên/ vỉ x 5 vỉ/ hộp; 10 viên/ vỉ x 10 vỉ/ hộp; Hộp 1 lọ 50 viên; Hộp 1 lọ 60 viên; Hộp 1 lọ 100 viên

5. Tác dụng:

- Bỏ khí, kiện tỳ, dưỡng huyết, an thần.

6. Chỉ định điều trị

- Tâm khí hư nhược, tỳ khí hư nhược gây thờ ngán, thờ gập, hồi hộp, mất ngủ, ngủ hay mê, chóng mặt, ăn kém, rong huyết, đại tiện ra máu.
- Cơ thể suy nhược thần kinh, thiếu máu.

7. Cách dùng và liều lượng

- Người lớn: mỗi lần uống 2 viên, ngày uống 3 lần.
- Trẻ em: mỗi lần uống 1-2 viên, ngày uống 2 lần.

8. Chống chỉ định:

- Mẫn cảm với một trong các thành phần của thuốc.
- Người trầm cảm, người đang vận hành tàu xe và máy móc, người làm việc trên cao.
- Phụ nữ có thai.

9. Các trường hợp thận trọng khi dùng thuốc:

- Không có thận trọng gì đặc biệt.
- Ảnh hưởng của thuốc với công việc (người vận hành máy móc, đang lái tàu xe, người làm việc trên cao và các trường hợp khác): không sử dụng thuốc cho các đối tượng này.
- Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai: Thuốc không sử dụng được cho phụ nữ có thai.

10. Tương tác của thuốc với các thuốc khác và các loại tương tác khác:

- Chưa có báo cáo

11. Tác dụng không mong muốn

- Chưa có báo cáo

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

12. Quá liều và cách xử trí:

- Bỏ qua liều quên. Dùng liều tiếp theo, không được gấp đôi liều đang ở lần uống tiếp sau liều bị bỏ quên.
- Bệnh nhân dùng quá liều, nếu có triệu chứng bất thường cần đến bệnh viện để được theo dõi.

13. Bảo quản thuốc

- Nơi khô, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

14. Hạn dùng của thuốc

- 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

15. Nhà sản xuất/ chủ sở hữu giấy phép đăng ký sản phẩm:

Công ty Cổ phần Dược Phúc Vinh
Lô CN4-6.2 Khu công nghiệp Thạch Thất – Quốc Oai, xã Phùng Xá,
huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.
Điện thoại: 024.35596583

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC CHO NGƯỜI BỆNH

AN TÂM PHỤC THẦN PV

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Để xa tầm tay của trẻ em

Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc

1. Thành phần: Công thức cho 1 viên:

- Cao đặc hỗn hợp 0,6 g (tương đương 2499,9 mg dược liệu, bao gồm:

| | |
|--|----------|
| Dương quy (<i>Radix Angelicae sinensis</i>) | 345,0 mg |
| Bạch truật (<i>Rhizoma Atractylodis macrocephalae</i>) | 345,0 mg |
| Phục linh (<i>Poria</i>) | 345,0 mg |
| Viên chi (<i>Radix Polypogonae</i>) | 345,0 mg |
| Long nhãn (<i>Arillus Longan</i>) | 345,0 mg |
| Hoàng kỳ (<i>Radix Astragali membranacei</i>) | 172,3 mg |
| Đương sâm (<i>Radix Codonopsis pilosulae</i>) | 172,3 mg |
| Toan táo nhân (<i>Semen Ziziphi mauritianae</i>) | 172,3 mg |
| Đại táo (<i>Fructus Ziziphi jujubae</i>) | 86,0 mg |
| Cam thảo (<i>Radix Glycyrrhizae</i>) | 86,0 mg |
| Mộc hương (<i>Radix Saussureae lappae</i>) | 86,0 mg |

Tà dược: CaCO₃, natri benzoat, PVP K30, aerosil 200, Mg stearat, vỏ nang số 0 vừa đủ 1 viên

2. Mô tả sản phẩm:

- Viên nang cứng số "0", thân nang và nắp nang màu đồng, trên nắp nang có in logo công ty, bột thuốc bên trong màu nâu đen, vị hơi đắng, mùi thơm dược liệu.

3. Quy cách đóng gói: 10 viên/ vỉ x 2 vỉ/ hộp; 10 viên/ vỉ x 3 vỉ/ hộp; 10 viên/ vỉ x 5 vỉ/ hộp; 10 viên/ vỉ x 10 vỉ/ hộp; Hộp 1 lọ 50 viên; Hộp 1 lọ 60 viên; Hộp 1 lọ 100 viên.

4. Thuốc dùng cho bệnh gì:

- Tâm khí hư nhược, tỷ khí hư nhược gây thờ ngán, thờ gập, bồi bệp, mất ngủ, ngủ hay mê, chóng mặt, ăn kém, rong huyết, đại tiện ra máu.
- Cơ thể suy nhược thần kinh, thiếu máu.

5. Nên dùng thuốc này như thế nào và liều lượng:

- Người lớn: mỗi lần uống 2 viên, ngày uống 3 lần.
- Trẻ em: mỗi lần uống 1-2 viên, ngày uống 2 lần.

6. Khi nào không nên dùng thuốc này:

- Mẫn cảm với một trong các thành phần của thuốc.
- Người trầm cảm, người đang vận hành tàu xe và máy móc, người làm việc trên cao.
- Phụ nữ có thai.

7. Tác dụng không mong muốn:

- Chưa có báo cáo

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

8. Nên tránh dùng những thuốc hoặc thực phẩm gì khi đang sử dụng thuốc này:

- Chưa có báo cáo

9. Cần làm gì khi một lần quên không dùng thuốc:

- Bỏ qua liều quên. Dùng liều tiếp theo, không được gấp đôi liều dùng ở lần uống tiếp sau tiêu bị bỏ quên.

10. Cần bảo quản thuốc này như thế nào:

- Bảo quản nơi khô, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

11. Những dấu hiệu và triệu chứng khi dùng thuốc quá liều:

- Chưa có báo cáo về sử dụng quá liều, tuy nhiên không nên dùng quá liều chỉ định.

12. Cần phải làm gì khi dùng thuốc quá liều khuyến cáo:

- Bệnh nhân dùng quá liều, nếu có triệu chứng bất thường cần đến bệnh viện để được theo dõi.

13. Những điều cần thận trọng khi dùng thuốc này:

- Không có thận trọng gì đặc biệt.
- Ảnh hưởng của thuốc với công việc (người vận hành máy móc, đang lái tàu xe, người làm việc trên cao và các trường hợp khác): không sử dụng thuốc cho các đối tượng này.
- Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai: Thuốc không sử dụng được cho phụ nữ có thai.

14. Khi nào cần tham vấn bác sĩ, dược sĩ:

- Nếu cần thêm thông tin, có bất kỳ biểu hiện tác dụng không mong muốn xin tham vấn ý kiến bác sĩ, dược sĩ.